TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày: 29 - 3 -2023
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 338/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST–DS ngày 27 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình Tr – Sinh năm 1989 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình Tr: Bà Trần Thị Thu H – Sinh năm 1986. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 10/3/2023 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố LVinh, thị trấn TNam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: 1/ Ông Đào Minh Đ – Sinh năm 1981 (vắng mặt, không có lý do);

2/ Bà Nguyễn Thị Bích V – Sinh năm 1982 (vắng mặt, không có lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn PNhang, xã HHiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thu H – Sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố LVinh, thị trấn TNam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/9/2022 và tại bản khai nguyên đơn ông Nguyễn Đình Tr do bà Trần Thị Thu H đại diện theo ủy quyền khai:

Ngày 18/5/2020, ông có cho vợ chồng ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V mượn số tiền 456.000.000đồng để đáo hạn ngân hàng, thời gian mượn trong 01 tháng kể từ ngày 18/5/2020, không thỏa thuận lãi suất, có lập Giấy mượn nợ viết tay cùng ngày 18/5/2020. Khi đúng thời hạn trả nợ, ông có nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V trả nợ nhưng họ không trả, cứ hứa hẹn.

Nay, ông Nguyễn Đình Tr do bà Trần Thị Thu H đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V phải trả số tiền 456.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích V khai: Bà là vợ của ông Đào Minh Đ. Vợ chồng bà có quen biết ông Nguyễn Đình Tr, bà Trần Thị Thu H. Do cần tiền để đáo hạn ngân hàng nên ngày 18/5/2020, vợ chồng bà có mượn ông Nguyễn Đình Tr, bà Trần Thị Thu H số tiền 456.000.000đồng, bà có viết Giấy mượn nợ cùng ngày 18/5/2020, bà cùng chồng bà (ông Đào Minh Đ) có ký tên, ghi họ tên vào Giấy mượn nợ, thời gian mượn trong 01 tháng kể từ ngày 18/5/2020, không thỏa thuận lãi suất. Nay ông Nguyễn Đình Tr, bà Trần Thị Thu H yêu cầu vợ chồng bà phải trả số tiền 456.000.000đồng thì vợ chồng bà đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thu H khai: Bà là vợ của ông Nguyễn Đình Tr. Bà đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Đình Tr. Đây là số tiền cho vợ chồng ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V là tài sản chung của vợ chồng bà. Bà Trần Thị Thu H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Tr.

Bị đơn ông Đào Minh Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nguyên đơn đã cho vay mượn. Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Phú Nhang, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Ông Nguyễn Đình Tr yêu cầu ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V phải trả cho vợ chồng ông số tiền 456.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 18/5/2020, ông Nguyễn Đình Tr có cho ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V vay số tiền 456.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Bích V có viết Giấy mượn nợ đề ngày 18/5/2020 và ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V đều ký tên, ghi họ tên vào giấy này; mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thời gian vay trong 01 tháng kể từ ngày 18/5/2020, không thỏa thuận lãi suất. Như vậy, giao dịch giữa ông Nguyễn Đình Tr và ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Đến nay, ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V vẫn chưa thanh toán hết số tiền đã vay là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Ông Đào Minh Đ không đến Tòa án, không đưa ra ý kiến. Riêng, bà Nguyễn Thị Bích V thừa nhận vợ chồng bà có mượn nợ và đồng ý trả số tiền nợ trên.

Vì vậy, căn cứ vào Giấy mượn nợ đề ngày 18/5/2020 do bà Nguyễn Thị Bích V viết, có chữ ký tên, ghi họ tên của ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V và căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Tr.

Về tiền lãi chậm trả ông Nguyễn Đình Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đình Tr, bà Trần Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 95, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự**.**

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Tr đối với ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đình Tr, bà Trần Thị Thu H số tiền 456.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. *Về án phí:*

Ông Đào Minh Đ, bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu 22.240.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đình Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình Tr số tiền tạm ứng án phí 11.120.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014271 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Bà Trần Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn